

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2018/TLST – HN&GD, ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N sinh năm 1994

ĐKKHKT: xóm 2, xã Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

ĐK tạm trú: TDP Ấp Bắc, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm 1996

ĐKKHKT: xóm 2, xã Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

ĐK tạm trú: TDP Ấp Bắc, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/5/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N, và anh Lê Văn M, đều ĐKKHKT: xóm 2, xã Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, đăng ký tạm trú tại: TDP Ấp Bắc, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị N và anh Lê Văn M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn M nhất trí thỏa thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau: Giao con chung: Lê Nhật Bảo L, sinh ngày 12/6/2016 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu L trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Hai bên thỏa thuận quyền thăm và chăm sóc con chung theo quy định, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo qui định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn M thỏa thuận: anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng 1.500.000 đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Thời điểm thực hiện cấp dưỡng: Từ tháng 5/2018 cho đến khi cháu L trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi chị N có yêu cầu thay đổi việc cấp dưỡng.

Về lãi suất chậm thi hành án của khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn M thống nhất thỏa thuận không tính lãi suất khoản tiền cấp dưỡng khi anh M chưa thi hành.

2.3. *Tài sản chung*: Chị N, anh M đều xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. *Về nợ chung, khoản cho vay chung*: Hai bên xác định không cho ai vay nợ và cũng không nợ ai nên không đặt ra việc giải quyết.

2.5. *Án phí*: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn M thỏa thuận, chị N nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008552 ngày 11/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy

định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã Nghĩa Thuận, TX Thái Hòa, Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà